

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Tiến
2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài E là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 09 đường Phú Hòa, Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1997, nơi sinh: Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, Thành phố D, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ và bà E; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 40/2016/HSST. Ngày 29/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 178/2017/HSST, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/02/2019; tiền sự: Không; bị bắt ngày 16/12/2019 (có mặt).

2. A2, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1998, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ B1, khu phố B2, phường B3, Quận B4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông B5 và bà B6; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt ngày 16/12/2019 (có mặt).

3. A3, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2001, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C1, xã C2, huyện C3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ D1, ấp D2, xã D3, huyện D4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D5 và bà D6; có con D7, sinh ngày: 11/8/2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

+ Chị Đ, sinh năm: 1995

Địa chỉ: đường Đ2, phường Đ3, Quận Đ4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Chị E, sinh năm: 1984

Địa chỉ: đường E1, Phường E2, quận E3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh G, sinh năm: 1987

Địa chỉ: đường G1, Phường G2, quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Chị H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: đường H1, phường H2, Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông I, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp I1, xã I2, huyện I3, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh K, sinh năm: 1983

Địa chỉ: khu phố K1, phường K2, Quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông L, sinh năm: 1968

Địa chỉ: khu phố L1, phường L2, Quận L3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 12/12/2019, A điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria, biển số: 59G2-57363 đến nhà rủ A2 đi cướp tài sản, A2 đồng ý. A2 dùng băng keo đen cắt và dán lên một phần số 3 của biển số xe máy 59G2-573.63 để nhìn thành số 59G2-578.63 nhằm mục đích tránh bị phát hiện. Cả hai phân công A điều khiển xe máy chở A2, A2 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. A đưa A2 01 bình xịt hơi cay để khi bị chống cự hay truy đuổi, A sẽ điều khiển xe máy cản đường, A2 sẽ dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị hại để cướp tài sản hoặc xịt vào người truy đuổi để tẩu thoát. A điều khiển xe máy chở A2 lưu thông qua nhiều tuyến đường thuộc Quận 12 để tìm tài sản sơ hở. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/12/2019, khi A điều khiển xe máy chở A2 đến đường không tên thuộc tổ 4, khu phố 1, phường Thanh Xuân, Quận 12 phát hiện chị Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 67H1-32902 có đeo một túi xách bên hông trái chạy trên đường, A nói với A2 “làm bà này”, A2 đồng ý. A điều khiển xe máy chạy lên áp sát vào phía bên trái xe chị Đ, dùng chân phải đạp vào đầu xe máy chị Đ làm chị Đ và xe ngã xuống đường. A2 chạy đến leo lên xe chị Đ để chiếm đoạt thì bị chị Đ giằng co, tri hô. Lúc này thấy người dân truy đuổi, A2 bỏ chạy thì A nói “cái túi xách”, A2 quay lại dùng hai tay nắm lấy dây đeo túi xách của chị Đ giật mạnh và cầm theo túi xách bỏ chạy về phía A. Chị Đ chạy bộ đuổi theo nắm được áo khoác làm A2 té ngã, rơi túi xách và bình xịt hơi cay. A2 nhặt bình xịt hơi cay xịt về phía chị Đ rồi lên xe máy A điều khiển tẩu thoát.

Do chưa cướp được tài sản của chị Đ nên A và A2 tiếp tục chờ nhau qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản sơ hở của người đi đường để cướp. Khoảng 03 giờ ngày 13/12/2019, khi cả hai đi đến đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình thì phát hiện chị E một mình điều khiển xe gắn máy hiệu SYM Attila biển số: 59V1-50654 đang chạy phía trước nên A nói A2 “làm bà này”, A2 đồng ý và A điều khiển xe chở A2 đi theo sau chị E để chờ cơ hội. Khi đến trước nhà số 87/18 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, A chạy xe lên áp sát phía bên trái xe chị E, A2 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị E làm chị E hoảng sợ, bỏ xe ngã xuống đường rồi chạy đến nhà 87/18 Nguyễn Sỹ Sách cầu cứu. A2 chạy bộ đến dựng xe Attila của chị E lên và ngồi lên xe khởi động xe tẩu thoát. A thấy chị E tri hô nên dựng xe chạy lại chỗ chị E bắt chị E im lặng nếu không sẽ đánh chết, đồng thời A giật lấy chiếc lắc bằng bạc của chị E đang đeo trên tay trái bỏ vào túi quần của mình rồi tẩu thoát. Cả hai chạy xe đến trước chùa Phổ Quang, số 91/1 khu phố 6A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 thì dừng lại, kiểm tra phát hiện trong cốp xe có 01 túi xách hiệu Chanel bên trong có 01 đồng hồ đeo tay nữ màu bạc nhãn hiệu Sksgen và giấy tờ tùy thân mang tên chị E. A đưa A2 cất giữ đồng hồ đeo tay, còn túi xách cùng giấy tờ tùy thân thì A vứt bỏ trên đường. Do thấy xe máy chị E không có giá trị và khó tiêu thụ nên cả 02 bỏ lại tại trước cửa chùa Phổ Quang, sau đó A chở A2 về nhà của A2, còn A đi đến khách sạn Huy Hoàng tại số E37 đường số 3, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn thuê phòng nghỉ. Ngày 15/12/2019 A lên E mạng thì nhìn thấy đoạn video ghi lại hình ảnh các vụ cướp tài sản do A và A2 thực hiện nên đã đem bộ quần áo, nón bảo hiểm, bình xịt

hơi cay đã sử dụng khi cướp tài sản bỏ vào túi nilông và vứt xuống sông dưới chân cầu An Hạ thuộc xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Đến ngày 16/12/2019 thì A và A2 bị Công an quận Tân Bình và Công an Quận 12 bắt giữ.

Ngày 14/12/2019, A3 là bạn gái của A2 dùng tài khoản Facebook của mình tên “Thanh Tuyền” lên E mạng xã hội Facebook xem thì nhìn thấy đoạn video ghi lại hình ảnh vụ cướp tài sản ngày 13/12/2019 tại phường Thạnh Xuân, Quận 12 và vụ cướp tài sản tại Phường 15, quận Tân Bình. Tuyền thấy trong số hai đối tượng cướp tài sản có một đối tượng có dáng người và hình xăm giống A2 nên hỏi có phải là A2 không, A2 thừa nhận A2 và A chính là người đã thực hiện hai vụ cướp tài sản trên, vì sợ A2 bị Công an bắt giữ nên Tuyền không trình báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc một tội phạm đã được thực hiện xong mà mình biết rõ để xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, A, A2 và A3 đã khai nhận hành vi như nêu trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, 01 (một) quần jean ngắn màu xanh, 01 (một) cây kéo và 01 (một) cuộn băng keo màu đen, bên ngoài có chữ ký của A2 và dấu mộc của Công an Quận 12.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng đã qua sử dụng 32GB, số IMEL: 35 535008 821237 8.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu sơn đen, biển số 59G2-620.27, số khung 11AZKJ188257, số máy CGA1ID188264.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki loại FU150MF, màu đen, biển số: 59G2-573.63, số khung: MH8DL11AZJJ169567, số máy: CGA1ID169612.

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) nhẫn nam bằng kim loại màu vàng có mặt hình đá màu xanh lam và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn xoắn, dài khoảng 50cm bên ngoài có chữ ký của A và dấu mộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 64GB có số IMEL: 354841091857101, kèm theo 01 sim card điện thoại có số seri simcard: 8401-1809-5081-0216WD bên ngoài có chữ ký của A và dấu mộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số: 67H1-329.02, số máy: JF58E0401092, số khung: 5801EY515344 có giá trị 24.250.000đ (Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐGTS-TTHS ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) xe gắn máy 02 bánh hiệu SYM Attila

(Việt Nam), biển số: 59V1-50654, màu đen - đỏ, số máy: TBAD-008710, số khung: D9D-008710 có giá trị 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 160/HĐĐGTS-TTHS ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) đồng hồ đeo tay nữ hiệu SKAGEN màu bạc, dây đeo bằng kim loại đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng và 01 (một) lắc tay bằng bạc dài 18cm, trọng lượng 2.1 chỉ đã qua sử dụng có giá trị 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 307/HĐĐGTS-TTHS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32GB màu vàng kim đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 17/CTr-VKS-TB ngày 13 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo A về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo A2 về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo A3 về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Hành vi dùng bình xịt cay cướp tài sản khi bị hại điều khiển xe máy do các bị cáo A và A2 thực hiện có tính cấu kết chặt chẽ, đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Hành vi không tố giác tội phạm do bị cáo A3 thực hiện đã cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo A và A2 về tội cướp tài sản; bị cáo A3 về tội không tố giác tội phạm. Các bị cáo A và A2 nhiều lần cướp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình Sự; khi bị truy đuổi các bị cáo dùng bình xịt cay A2 công bị hại để chạy trốn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình Sự. Các bị cáo A, A2, Tuyên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Riêng bị cáo Tuyên là phụ nữ có thai là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d, h khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A2 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; Điều 38 và điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A3 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định. Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc nhẫn, sợi dây chuyền và trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X cho chị Lê Thị Thùy A. Bị cáo A2 đề nghị được nhận lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, biển số 59G2-620.27, không yêu cầu nhận lại nón bảo hiểm và quần jean. Bị cáo Tuyền đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo A: Bị cáo xin lỗi những người bị hại, xin lỗi gia đình bị cáo, chỉ mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về, hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo A2: Thời gian tạm giam đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo sớm trở về gia đình.

Bị cáo Tuyền: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/12/2019, A điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria, biển số: 59G2-57363 chở A2 ngồi sau đã thực hiện hành vi áp sát vào phía bên trái xe chị Đ đang điều khiển, A dùng chân phải đạp vào đầu xe làm chị Đ và xe ngã xuống đường, A2 chạy đến chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 67H1-32902 và túi xách (bên trong có

chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32GB) của chị Đ. Khi bị truy đuổi, A2 đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Đ rồi lên xe máy do A điều khiển tẩu thoát. Cũng với hành vi trên, vào khoảng 03 giờ ngày 13/12/2019, A điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria, biển số: 59G2-57363 chở A2 ngồi sau đã thực hiện hành vi áp sát phía bên trái xe chị E đang điều khiển, A2 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị E làm chị E lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu SYM Attila biển số: 59V1-50654 (bên trong có 01 túi xách hiệu Chanel, 01 đồng hồ đeo tay nữ màu bạc nhãn hiệu Skagen và giấy tờ tùy thân của chị E). Khi thấy chị E tri hô, A đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc khiến chị E lo sợ và tin rằng có thể bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe nếu không để A lấy chiếc lắc bằng bạc của chị E đang đeo trên tay trái. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 67H1-329.02 là 24.250.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32GB là 2.500.000 đồng; 01 (một) xe gắn máy hiệu SYM Attila, biển số: 59V1-50654 là 6.500.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nữ hiệu SKAGEN là 2.500.000 đồng và 01 (một) lắc tay bằng bạc dài 18cm, trọng lượng 2.1 chỉ là 300.000 đồng; tổng cộng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 36.050.000đ (Ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Với những hành vi trên các bị cáo A và A2 đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo có sự cấu kết, phối hợp chặt chẽ với nhau, có sự bàn bạc thống nhất ý chí từ trước theo một kế hoạch được tính toán kỹ càng, chu đáo. Để thực hiện hành vi, các bị cáo đã dùng xe gắn máy chạy áp sát đập vào đầu xe máy của các bị hại khi đang điều khiển làm cho nạn nhân bị ngã và dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị hại để thực hiện hành vi cướp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo theo hai tình tiết định khung thuộc trường hợp “Có tổ chức” và “Sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo A trước đây đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 178/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/02/2019, sau đó lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, trường hợp này bị cáo chưa được coi là đã xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo A3 tuy không được A và A2 rủ rê, bàn bạc và thực hiện hành vi cướp tài sản nhưng khi biết rõ A và A2 đã thực hiện hành vi cướp tài sản trên đoạn đường thuộc tổ 4, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12 và trước nhà số 87/18 đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ

Chí Minh, mặc dù không gặp trở ngại khách quan nào và có đủ điều kiện cần thiết nhưng Tuyên không thực hiện việc tố giác tội phạm với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời phát hiện và xử lý mà tạo điều kiện cho A có đủ thời gian để tiêu hủy vật chứng, gây khó khăn cho công tác điều tra và xử lý tội phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo A và A2 rất táo bạo liều lĩnh, các bị cáo là những đối tượng bỏ học sớm, khi không có tiền tiêu xài thì bàn bạc, rủ nhau và chuẩn bị phương tiện, hung khí đi cướp tài sản của người khác trên đường. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Tuyên là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong thực hiện hành vi cướp tài sản: Vụ án có tính chất đồng phạm có tổ chức, trong đó bị cáo A với vai trò là người chủ mưu, lên kế hoạch, chọn địa điểm, rủ rê lôi kéo việc thực hiện tội phạm vừa trực tiếp thực hiện tội phạm, đồng thời cũng là người giúp sức tích cực cho A2 chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên bị cáo giữ vai trò chính, còn bị cáo A2 là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm vừa giúp sức tích cực cho việc thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức độ tham gia của từng bị cáo để xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm để quyết định mức hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[6] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A và A2 nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại, trong đó mỗi lần cách nhau khoảng một thời gian nhất định, đều xâm phạm trực tiếp đến cùng một khách thể, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ cấu thành tội phạm. Ngoài ra, khi bị truy đuổi các bị cáo còn dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị hại nhằm trốn thoát. Do đó, cần áp dụng đối với các bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và có hành động hung hãn nhằm trốn tránh quy

định tại điểm g, p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lần phạm tội này của bị cáo A thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây đã là yếu tố định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Tuyền không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Tuyền được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó các bị cáo A và A2 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây và 01 (một) quần jean ngắn màu xanh là vật dụng của bị cáo A2. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 (một) cây kéo và 01 (một) cuộn băng keo màu đen là công cụ bị cáo A2 dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng 32GB, số IMEI: 35 535008 821237 8 là tài sản của bị cáo Tuyền, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Tuyền.

[9.4] Đối với 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu sơn đen, biển số 59G2-620.27, số khung 11AZKJ188257, số máy CGA1ID188264 là tài sản của bị cáo A2, không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo A2.

[9.5] Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki loại FU150MF, màu đen, biển số: 59G2-573.63, số khung: MH8DL11AZJJ169567, số máy:

CGA1ID169612. Qua điều tra xác minh, thể hiện chiếc xe máy do anh Văn Minh Tiền đứng tên đăng ký xe. Năm 2019, anh Tiền đã bán chiếc xe cho anh Phan Thành Trung nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó anh Trung đã bán lại chiếc xe trên cho A, do đó có cơ sở xác định chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki, biển số: 59G2-573.63 thuộc sở hữu hợp pháp của A. Xét đây là phương tiện bị cáo A dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.6] Đối với 01 (một) nhẫn nam bằng kim loại màu vàng có mặt hình đá màu xanh lam và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn xoắn, dài khoảng 50cm là tài sản của bị cáo A, không phải là vật chứng của vụ án, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo A.

[9.7] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 64GB có số IMEL: 354841091857101, kèm theo 01 sim card điện thoại có số seri simcard: 8401-1809-5081-0216WD thu giữ của bị cáo A. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Thùy A, do chị A nhờ bị cáo A mang đi sửa, vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thị Thùy A.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị E đã nhận lại tài sản chiếc xe gắn máy hiệu SYM Attila biển số: 59V1-50654, chiếc đồng hồ đeo tay và chiếc lắc bằng bạc. Chị Đ đã nhận lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 67H1-32902 và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32GB. Tại phiên tòa chị E và chị Đ vắng mặt nên không rõ yêu cầu, vì vậy cần dành cho chị E và chị Đ quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo A và A2 bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện A và A2 còn chiếm đoạt của chị Đ 01 (một) túi xách và chị E 01 (một) túi xách hiệu Channel nhưng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không định giá được 02 tài sản này nên không có cơ sở buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trên hai tài sản này.

[13] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, A và A2 khai ngoài 02 vụ cướp tài sản vào ngày 13/12/2019, các bị cáo còn thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận Tân Bình và quận Gò Vấp. Tuy nhiên, do không xác định được tài sản bị chiếm đoạt và không xác định được các bị hại nên chưa có căn cứ để xử lý A và A2 về hành vi của những lần này, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo A và A2 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm a, d, h khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, p khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

- Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, p khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A2 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Tuyên bố: Bị cáo A3 phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; Điều 38 và điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A3 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Dành cho chị Đ và chị E quyền khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo A và A2 bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, 01 (một) quần jean ngắn màu xanh, 01 (một) cây kéo và 01 (một) cuộn băng keo màu đen, bên ngoài có chữ ký của A2 và dấu mộc của Công an Quận 12.

4.2. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng 32GB, số IMEI: 35 535008 821237 8 cho bị cáo A3.

4.3. Giao trả 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu sơn đen, biển số 59G2-620.27, số khung 11AZKJ188257, số máy CGA1ID188264 cho bị cáo A2.

4.4. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Suzuki loại FU150MF, màu đen, biển số: 59G2-573.63, số khung: MH8DL11AZJJ169567, số máy: CGA1ID169612.

4.5. Giao trả 01 (một) nhẫn nam bằng kim loại màu vàng có mặt hình đá màu xanh lam và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn xoắn, dài khoảng 50cm cho bị cáo A.

4.6. Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng 64GB có số IMEL: 354841091857101, kèm theo 01 sim card điện thoại có số seri simcard: 8401-1809-5081-0216WD cho chị Lê Thị Thùy A.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 180 ngày 20/01/2020, số 61 ngày 11/3/2020, số 954 ngày 16/4/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 12/PNK ngày 20/01/2020, số 40/PNK ngày 11/3/2020, số 60/PNK ngày 17/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo A, A2 và A3 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính